

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 110/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 2002;

Số căn cước công dân: 044302001496; cấp ngày: 06/9/2021;

Trú tại: Thôn L, xã L, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Anh Hoàng Thanh T, sinh năm 1994;

Số căn cước công dân: 044094004041; cấp ngày: 26/8/2022;

Trú tại: Thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 3 Điều 59; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Hoàng Thanh T.

2. Công nhận thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ con chung:

Anh chị thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Phạm Thanh B, sinh ngày 08/5/2021. Ly hôn chị L, anh T thống nhất giao con Hoàng Phạm Thanh B, cho chị L được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Việc cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 01/2026 cho đến khi con Hoàng Phạm Thanh B đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của các con chưa thành niên, các

đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

b) Về quan hệ tài sản chung:

Chị Phạm Thị L và anh Hoàng Thanh T thống nhất vợ chồng có 01 thửa đất số 368, tờ bản đồ số 14, diện tích 555,2m²; địa chỉ thửa đất tại thôn Hoàng V, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình (cũ) nay là thôn H, xã L, tỉnh Quảng Trị. Trên thửa đất có một ngôi nhà cấp 4, diện tích xây dựng 98,29m². Anh T, chị L thống nhất thỏa thuận như sau:

- Chị Phạm Thị L được quyền sở hữu, sử dụng 01 ngôi nhà cấp 4, diện tích xây dựng 98,29m² và 01 thửa đất số 368, tờ bản đồ số 14, diện tích 555,2m²; địa chỉ thửa đất tại thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình (cũ) nay là thôn H, xã L, tỉnh Quảng Trị.

Đất ở trị giá: 48.100.000 đồng (Bốn mươi tám triệu một trăm nghìn đồng); đất trồng cây hằng năm trị giá: 15.476.800 đồng (Mười lăm triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm đồng); Nhà ở và các công trình phụ khác trị giá: 533.711.800 đồng (Năm trăm ba mươi ba triệu bảy trăm mười một nghìn tám trăm đồng). Tổng giá trị tài sản là: 597.288.600 đồng (Năm trăm chín mươi bảy triệu hai trăm tám mươi tám nghìn sáu trăm đồng).

Chị Phạm Thị L có nghĩa vụ giao lại cho anh T số tiền 298.644.300 đồng (Hai trăm chín mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm đồng); anh Hoàng Thanh T được nhận tiền chênh lệch tài sản tại chị Phạm Thị L số tiền: 298.644.300 đồng (Hai trăm chín mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm đồng). Chị Phạm Thị L đã giao đủ tiền cho anh Hoàng Thanh T.

c) Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, b khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

* Chị Phạm Thị L và anh Hoàng Thanh T mỗi người chịu 75.000 đồng án phí ly hôn; anh T phải chịu 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị L thỏa thuận chịu thay án phí ly hôn và án phí nuôi con cho anh T, nên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Quảng Trị theo biên lai số 0001239 ngày 23/10/2025.

* Về án phí chia tài sản:

- Chị Phạm Thị L phải chịu 7.466.107 đồng (Bảy triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm linh bảy đồng).

- Anh Hoàng Thanh T phải chịu 7.466.107 đồng (Bảy triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm linh bảy đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng) anh T đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Quảng Trị theo biên lai số 0001995 ngày 26/11/2025. Anh T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.533.893 đồng (chín triệu năm trăm ba mươi ba nghìn tám trăm chín mươi ba đồng).

* Về chi phí thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

- Anh Hoàng Thanh T phải chịu 2.950.000 đồng (Hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), chị Phạm Thị L phải chịu 2.950.000 đồng (Hai triệu chín trăm

năm mươi nghìn đồng). Số tiền này anh T đã nộp và đã chi phí cho Hội đồng thẩm định và định giá tài sản. Vì vậy chị L có nghĩa vụ giao lại cho anh T số tiền 2.950.000 đồng (Hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND kv4 Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã L (x.S cũ) ĐKKH ngày 05/02/2021;
- Công an xã L;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu HS; Lưu VP;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương